

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 2119 /QĐ-UB

Đông Hà, ngày 01 tháng 10 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu neo đậu trú bão và hậu cần nghề cá Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08-7-1999 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05-5-2000 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng;
- Xét hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu neo đậu trú bão và hậu cần nghề cá Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị; Biên bản hội nghị tư vấn thẩm định dự án đầu tư ngày 22-7-2002;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh (tờ trình số 7/Cg /KH-XDCB ngày 6 tháng 9 năm 2002),

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Khu neo đậu trú bão và hậu cần nghề cá Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Chủ đầu tư:** Sở Thủy sản Quảng Trị
 - Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.
 - Hình thức tổ chức quản lý: BQL dự án đầu tư và xây dựng thuộc Sở Thủy sản quản lý.
- 2. Địa điểm đầu tư:** Tại Cửa Tùng, tỉnh Quảng Trị.
- 3. Qui mô công trình:**
 - Xây dựng khu neo đậu trú bão cho tàu cá xa bờ:
 - + Tàu cá từ 45CV đến 500CV : 250 chiếc neo đậu.
 - + Tàu cá dưới 45CV : 500 chiếc neo đậu.
 - Khu cảng cá và hậu cần nghề cá: Đảm bảo tổng lượng hàng qua cảng 30.000 tấn/năm, trong đó lượng hàng hải sản 6.000 tấn/năm.
 - Khu dịch vụ và xưởng chế biến có công suất 1.200 tấn sản phẩm/năm.
- 4. Các hạng mục đầu tư và giải pháp xây dựng chủ yếu:**
 - 4.1/ Phương án mặt bằng (chọn phương án II):**
 - Bờ Nam làm khu neo đậu cho tàu 90CV đến 500CV rộng 7,7ha.
 - Bờ Bắc dành cho các tàu dưới 90CV rộng 5,6ha.
 - Cảng cá bố trí ở bờ Bắc có thủy diện khu nước 4ha.
 - Khu dịch vụ và chế biến sát cảng cá, diện tích 3,5ha.

4.2/ Các hạng mục đầu tư:

a/ Khu neo đậu trú tránh bão:

- Nạo vét luồng tàu và vũng neo đậu tàu: Vũng neo đậu tàu và luồng tàu được thiết kế cho phép tàu thuyền vào vũng và neo đậu trong mọi điều kiện thời tiết.

Luồng chạy tàu rộng 60 mét, mái dốc $m = 5$, mực nước thiết kế chạy tàu $H_{50\%} = + 0,74$, đảm bảo các tàu cá đến 500CV ra vào thuận lợi.

- Đê chắn cát được bố trí phía ngoài cửa vào bên bờ Nam, dài 430m. Kết cấu thân đê: lõi đổ đá học, bên ngoài là các khối bê tông cốt thép dị dạng nặng $0,5 \div 5$ tấn/khối.

- Trụ neo độc lập 20 cái, kết cấu kiểu BTCT đài cứng trên nền cọc đóng BTCT, trên gắn bích neo 30 tấn. Trụ neo nổi bờ 21 cái, có kết cấu kiểu khối trọng lực kích thước $3 \times 3 \times 2$ (m) đặt trên bờ, trên gắn bích neo 30 tấn.

- Hệ thống phao tiêu báo hiệu.

b/ Khu hậu cần nghề cá:

- Bến tàu lớn theo kiểu liền bờ dài 80 mét, rộng 12 mét.

Kết cấu: Nền cọc BTCT mác 400, hệ dầm và bản mặt cầu đúc BTCT liền khối. Bích neo 15 tấn, đệm va cao su D400.

- Bến tàu nhỏ (Kè bờ loại 1): dài 220 mét, có kết cấu dạng nửa nghiêng, phần dưới là cọc BTCT dạng chữ T có bản chắn, phần trên mái dốc là đá học xây. Trước bến có rọ đá học chống xói, sau bến đá học đổ giảm tải và tầng lọc ngược. Bích neo 5 tấn. Đệm va cao su và gỗ kết hợp.

- Kè bờ loại 2: dài 380m. Kết cấu bằng đá học đổ.

- Đường vào cảng dài 500 mét, tiêu chuẩn đường cấp IV. Đường bãi trong cảng $10.000m^2$, kết cấu bằng bê tông đá dăm.

- Nhà tiếp nhận, phân loại: $800m^2$. Kết cấu: khung thép, mái tôn. Kết cấu thép được sơn bảo vệ chống mặn.

- Nhà điều hành: $300m^2$. Nhà 2 tầng, cấp II.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: gồm trạm biến áp 500KVA, đường dây 22KV và 0,4KV.

- Hệ thống cấp nước sạch $500m^3$ /ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

- San lấp mặt bằng, nhà trực, cổng, tường rào.

- Thiết bị khu hậu cần nghề cá:

+ Xe tải 5 tấn : 01 chiếc.

+ Xe đẩy tay : 50 chiếc.

+ Thiết bị thông tin liên lạc

+ Thiết bị trạm cấp nước.

+ Bình cứu hỏa di động.

+ Máy phát điện dự phòng 250KVA: 01 chiếc.

c/ Khu dịch vụ, chế biến:

- Nhà dịch vụ công cộng + cửa hàng: $250m^2$, nhà cấp III.

- Trạm cấp xăng dầu 10 tấn/ngày.